

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /9/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh (nhà văn phòng, nhà vệ sinh chung, nhà ăn, khu vực xưởng sản xuất).
- Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực rửa tay chân (nhà văn phòng, nhà vệ sinh, nhà ăn, nhà xưởng sản xuất).
- Nguồn số 03: Nước thoát sàn.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải và vị trí xả nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Cống thoát nước chung của thành phố Nam Định tại khu vực đường Nguyễn Thế Rục, xã Lộc An, thành phố Nam Định.

- Vị trí xả nước thải: 01 điểm xả vào hệ thống thoát nước chung của thành phố tại khu vực đường Nguyễn Thế Rục, xã Lộc An, thành phố Nam Định (phía Bắc Công ty).

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m) = 2257999; Y(m) = 0568505 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3^o).

2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 25 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.2.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn trong ngày, không theo chu kỳ.

2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Áp dụng hệ số K_q = 0,9; K_f = 1,2. Đối với thông số pH, Coliform thì C_{max} = C), cụ thể như sau:

Bảng 1: Giá trị giới hạn thông số trong nước thải sau xử lý

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)	
			C	C _{max}
1	pH	-	5,5 - 9	5,5 - 9
2	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100	108

3	COD	mg/l	150	162
4	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50	54
5	Amoni (theo N)	mg/l	10	10,8
6	Sunfua	mg/l	0,5	0,54
7	Clo dư	mg/l	2	2,16
8	Tổng Photpho	mg/l	6	6,48
9	Tổng Nitơ	mg/l	40	43,2
10	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10	10,8
11	Coliform	MPN/100ml	5.000	5.000

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

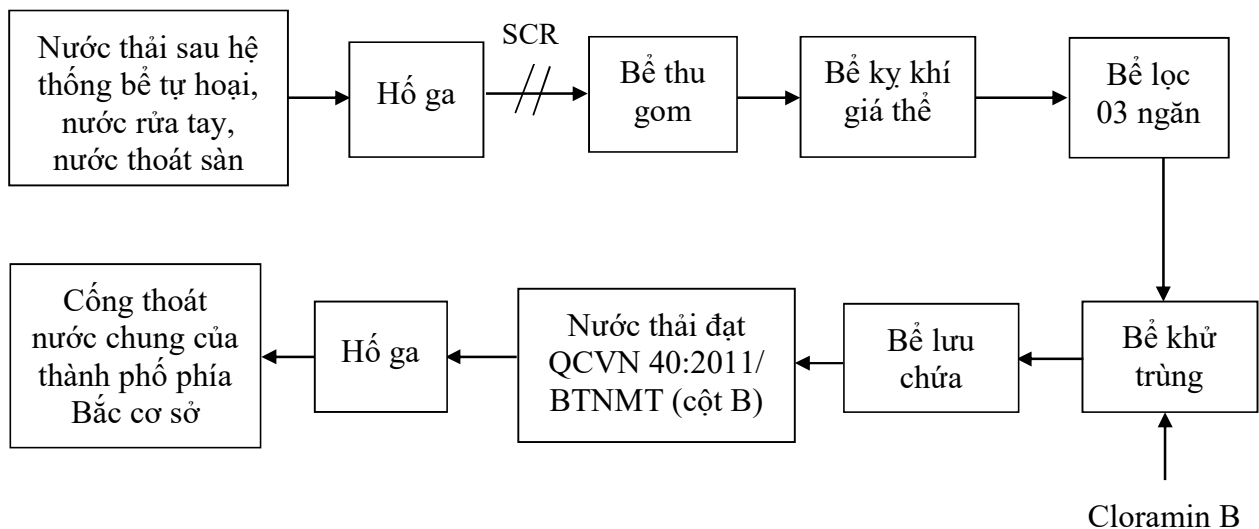
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn cùng với nước thoát sàn, nước rửa tay của cán bộ, công nhân viên từ chậu rửa khu vực nhà được thu gom theo đường ống về hệ thống xử lý nước thải công suất 25 m³/ngày.đêm để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước chung của thành phố phía Bắc cơ sở tại 01 cửa xả.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Quy trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 25 m³/ngày.đêm như sau:



- Hóa chất sử dụng

Bảng 2: Hóa chất sử dụng trong xử lý nước thải

STT	Tên hoá chất	Đơn vị	Khối lượng sử dụng
1	Clo (dạng viên)	Kg/năm	15
2	Chế phẩm vi sinh	Kg/năm	0,22

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Công ty bố trí 01 nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải, được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành đã được đào tạo.

- Trường hợp nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép: Công ty cử cán bộ tìm kiếm nguyên nhân để khắc phục. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới cho thoát ra hệ thống để vận hành trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 1947/XN-STNMT ngày 30/7/2018. Theo quy định tại Khoản 4, Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải sau khi được cấp Giấy phép môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà máy bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước chung của thành phố tại đường Nguyễn Thế Rục phía Bắc cơ sở. Không được phép lấp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu ra); các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Công ty phải báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nam Định để kịp thời xử lý./.